

Số: /STC-QLNS

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

V/v Xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn Phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khối tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025. (Thông tư đính kèm)

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện các văn bản trên. Đồng thời, hướng dẫn một số nội dung về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 như sau:

PHẦN I. LẬP DỰ TOÁN NĂM 2023, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH 03 NĂM 2023-2025 CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH.

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022.

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022:

Các đơn vị thực hiện báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện thu, quản lý số thu (số trích lập nguồn cải cách tiền lương; số trích để lại cho đơn vị và kết quả sử dụng số trích lại; số nộp ngân sách) của từng loại phí và lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác theo quy định của Luật Phí và Lệ phí, Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan tại đơn vị 08 tháng đầu năm 2022.

Căn cứ kết quả thực hiện thu 8 tháng đầu năm, dự báo tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng cuối năm, các yếu tố ảnh hưởng đến số thu của đơn vị, các cơ

quan cấp tỉnh báo cáo đánh giá, dự ước kết quả thực hiện thu, quản lý số thu (số trích lập nguồn cải cách tiền lương; số trích để lại cho đơn vị và dự kiến kết quả sử dụng số trích lại; số nộp ngân sách) của từng loại phí và lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác tại đơn vị năm 2022.

Báo cáo các khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị giải pháp đối với các quy định pháp lý và việc thực hiện thu, quản lý số thu phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác tại đơn vị (nếu có).

2. Đánh giá nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước năm 2022.

Các đơn vị thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá tổng thể tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2022 theo từng lĩnh vực chi, nội dung chi được giao. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ chi đã có dự toán đến nay chưa chi được hoặc giải ngân thấp.

- Kết quả thực hiện chi lương, phụ cấp, các khoản theo lương 08 tháng đầu năm, dự kiến năm 2022, trong đó làm rõ: Số biên chế (được giao, số biên chế có mặt), quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp, khoản đóng góp theo lương 08 tháng đầu năm, dự kiến năm 2022, số đề nghị bổ sung chênh lệch so với dự toán được giao;

- Kết quả chi hợp đồng lao động công việc thừa hành, phục vụ (lái xe, tạp vụ) phục vụ đặc thù, trực tiếp, riêng cho lãnh đạo Đảng, UBND, HĐND cấp tỉnh, cấp huyện (Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố).

- Kết quả chi các hợp đồng thực hiện chức năng nghiệp vụ (trung tâm dịch vụ hành chính công, cơ sở điều trị nghiện ma túy, trung tâm Công tác xã hội, Ban quản lý Nghĩa trang, Trung tâm Tổ chức sự kiện, Bảo tàng tỉnh, Chi cục Thủy sản,...), các hợp đồng khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Kết quả thực hiện 08 tháng đầu năm, dự ước cả năm 2022 các chính sách chế độ, chương trình, dự án, các nhiệm vụ chi khác được cấp có thẩm

quyền giao; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

- Dự kiến nguồn cải cách tiền lương đến cuối năm 2022 (nếu có), trong đó làm rõ:

+ Tổng nguồn cải cách tiền lương năm 2022 gồm: Nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương chưa sử dụng hết năm 2021 chuyển sang năm 2022 (nếu có); 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ; nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2022 để lại đơn vị (nếu có);

+ Nhu cầu chi từ nguồn cải cách tiền lương năm 2022: Chi thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 8 tháng đầu năm, ước cả năm 2022, trong đó chi tiết:

+ Số giảm biên chế, giảm đầu mối tổ chức bộ máy.

+ Số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy từng năm, trong đó chi tiết số đã sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương.

+ Số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP), Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 113/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 06/07/2018 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đánh giá việc thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công:

+ Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn

vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế đến hết năm 2022; trong đó: đánh giá cụ thể việc thực hiện lộ trình giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các trường hợp có lộ trình khác, nhất là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể mức độ dự kiến đạt được đến hết năm 2022, giải trình nguyên nhân, tiến độ báo cáo và phê duyệt của các cấp thẩm quyền (nếu có); trên cơ sở đó, đánh giá chi tiết việc thực hiện từng mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW (cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; từng nguồn tài chính (nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp), từng nhiệm vụ chi đối với từng đơn vị, từng lĩnh vực sự nghiệp; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2022).

+ Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ hiện hành: Mức độ tự chủ, số bổ sung từ ngân sách trong năm 2022, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Năm 2023 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm thứ 3 khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, năm đầu của chu kỳ ngân sách giai đoạn 2023-2025. Việc xây dựng dự toán năm 2023 cần chú ý các nội dung sau:

1. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước 2023

Căn cứ dự ước kết quả thực hiện năm 2022, các đơn vị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, những yếu tố tác động đến số thu năm 2023, xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác ngân sách:

- Dự kiến số thu của từng loại phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác ngân sách năm 2023.

- Dự kiến số trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Dự kiến số trích để lại cho đơn vị theo quy định (báo cáo rõ căn cứ trích để lại; đối với các khoản thu không có quy định số trích để lại cho đơn vị, các đơn vị nộp 100% vào ngân sách và thực hiện lập dự toán riêng cho công tác thu)

- Dự kiến số nộp ngân sách trong năm 2023.

2. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển; xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; xây dựng dự toán đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay

và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2023.

Các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023.

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm, không đề xuất xây dựng nhiệm vụ chi mới, tăng mức chi hiện hành khi không thật sự cần thiết. Trong đó lưu ý:

- Dự toán quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2022 (trong phạm vi biên chế năm 2022), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

- Dự toán khoản chi hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp được ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên xây dựng trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao đến thời điểm 01/09/2022.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025), riêng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc

lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016. Các nội dung, nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng không bố trí từ nguồn chi thường xuyên như trên, các đơn vị lập dự toán nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi ĐTPT và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

- Dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách: Báo cáo thuyết minh cơ sở pháp lý, số đối tượng, định mức, kinh phí thực hiện 2023 (tăng, giảm so với năm 2022).

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các nhiệm vụ chi đặc thù, nhiệm vụ ngành (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó, đề nghị làm rõ các nội dung chi mới, mức chi mới.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi các nhiệm vụ chi khoa học và công nghệ: Các đơn vị lập kế hoạch và dự toán chi các nhiệm vụ chi nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ năm 2023 theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, tổng hợp vào dự toán của đơn vị. Căn cứ số chi khoa học – công nghệ của tỉnh do Thủ tướng Chính phủ giao, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ cho các đơn vị theo quy định.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu NSNN hỗ trợ do

giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ chi phí tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm một phần chi phí thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp y tế công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023:

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định.

5. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các cơ quan cấp tỉnh thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của cơ quan.

III. Xây dựng Kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2023-2025 của các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh.

(Đơn vị dự toán cấp 1 là đơn vị dự toán được UBND giao dự toán ngân sách)

Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2023-2025 của các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024, số ước thực hiện năm 2022, trần chi ngân sách giai đoạn 2023-2025 do cơ quan có thẩm quyền thông báo, dự toán năm 2023 được lập và phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cùng kỳ, trong đó lưu ý:

- Dự toán thu: Xây dựng dự toán các khoản thu phí, lệ phí các năm 2023-2025 tích cực, chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số nộp NSNN) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu NSNN phần phí, lệ phí nộp NSNN, gắn với việc điều chỉnh giá, phí các dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình kết cấu đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công quy định của pháp luật.

- Dự toán chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2023-2025 xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng.

- Thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu), chính sách, chế độ dự kiến phát sinh mới hoặc hết thời gian thực hiện, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6

Khóa XII, và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023, đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của cơ quan, đơn vị mình năm dự toán 2023 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi ĐTPT, nhu cầu chi bảo dưỡng, vận hành trong kế hoạch chi năm 2023-2025.

- Lập kế hoạch chi ĐTPT giai đoạn 2023-2025 căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư chuyên tiếp (nếu có)/đã được phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư; nội dung trình kế hoạch trung hạn; gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực.

- Đối với các nguồn ngoài ngân sách: Lập kế hoạch thu, chi từng năm 2023- 2025 theo quy định hiện hành, chi tiết từng nguồn phí, thu sự nghiệp được để lại, nguồn khác; các nhiệm vụ chi ĐTPT, chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, từ nguồn phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính, đầu tư cùng cấp cùng thời điểm lập dự toán NSNN.

IV. Về biểu mẫu lập và thời gian báo cáo dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025

1. Về mẫu biểu

- Đối với dự toán năm 2023: Các đơn vị thực hiện các mẫu biểu từ số 05 đến biểu số 18 và từ biểu số 23 đến biểu số 27 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

- Đối với kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm, các đơn vị thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 69/2017/TT-BTC, cụ thể các biểu: 13, 16, 17, 18 19.

2. Thời gian gửi báo cáo:

Các đơn vị lập và gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày: **10/09/2022**

PHẦN II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ.

I. Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

Căn cứ kết quả thu NSNN 8 tháng đầu năm, dự báo tình hình sản xuất - kinh doanh 4 tháng cuối năm 2022, các địa phương thực hiện rà soát, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN, kiến nghị các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2022 đã được HĐND tỉnh, HĐND địa phương quyết định. Việc đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN tập trung vào một số nội dung sau:

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2022, chú ý làm rõ:

+ Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực và tình hình, xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế; khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

+ Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2022 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2022; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2022 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Đánh giá các khoản thu không cân đối vào ngân sách, như: Phí được để lại đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí);

- Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế

Lưu ý : Không hạch toán vào NSNN các khoản thu phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các khoản được khấu trừ đối với cơ quan nhà nước hoặc khoản trích lại phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện.

2. Đánh giá nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước năm 2022

Các đơn vị thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên 2022

Các địa phương tập trung đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên như sau:

- Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2022 theo từng lĩnh vực chi.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn trong 8 tháng, dự kiến cả năm 2022; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Đối với các chế độ, chính sách: Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng chính sách, có báo cáo cụ thể đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2022 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính); rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

+ Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Bộ Chính trị (Kết luận số 28-KL/TW) về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung đánh giá mức độ hoàn thành các

mục tiêu đề ra: số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy (đối với các trường hợp đánh giá đến hết năm 2022 chưa hoàn thành mục tiêu tại các Kết luận, Nghị quyết nêu trên, cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân); số kinh phí NSNN tiết kiệm được do giảm biên chế, giảm tổ chức bộ máy, trong đó số sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương; số kinh phí phải bố trí từ NSNN để thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các quy định của Chính phủ.

- Đánh giá tình hình cân đối ngân sách năm 2022, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối NSĐP trong trường hợp dự kiến bị giảm thu NSĐP.

- Báo cáo cụ thể việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho NSĐP - nếu có) và sử dụng dự phòng NSĐP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tình hình sử dụng dự phòng đến ngày 31/08/2022, số dự kiến sử dụng trong 4 tháng cuối năm 2022 (chi tiết tình hình thực hiện hỗ trợ kinh phí chống hạn, hỗ trợ bão lũ, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tình hình thực hiện phòng, chống dịch Covid-19).

- Tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, Thanh tra.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

1. Xây dựng dự toán thu NSNN

Các đơn vị xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022 theo hướng dẫn của Cục thuế, trong đó lưu ý:

- Dự toán thu NSNN năm 2023 phải được xây dựng ở mức phấn đấu tích cực, khả thi, theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2022, những đặc thù của năm 2023 và số kiểm tra dự toán thu năm 2023 được cơ quan có thẩm quyền thông báo

- Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau

thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương

- Việc xây dựng dự toán thu phải gắn với việc tăng cường quản lý thu, đơn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyên giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các nguồn thu từ đơn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, Thanh tra.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí) theo quy định, tích cực, chi tiết theo từng khoản thu (trong đó dự toán: tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định).

- Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không tổng hợp vào dự toán thu, chi NSNN của cơ quan, địa phương, nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023

Xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở quy định của pháp luật về NSNN; định hướng các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2022, xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội.

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển; xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; xây dựng dự toán đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài

Các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Xây dựng dự toán chi thường xuyên.

Trên cơ sở Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan; các nghị quyết của Bộ Chính

trị về cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công, Nghị quyết Hội nghị trung ương 6,7 Khóa XII; định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền,... các địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023 cho từng lĩnh vực chi, triệt để tiết kiệm, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định. Trong đó lưu ý:

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng trên cơ sở:

+ Số biên chế được giao năm 2022, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2022, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2022.

+ Xác định quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2022 (trong phạm vi biên chế năm 2022), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

- Dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách: Báo cáo thuyết minh cơ sở pháp lý, số đối tượng, định mức, kinh phí thực hiện 2023 (tăng, giảm so với năm 2022) của từng chính sách chế độ.

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định. Không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025), riêng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của

Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016. Các nội dung, nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng không bố trí từ nguồn chi thường xuyên như trên, các đơn vị lập dự toán nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi ĐTPT và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi các nhiệm vụ chi khoa học và công nghệ: Các đơn vị lập kế hoạch và dự toán chi các nhiệm vụ chi nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ năm 2022 theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, tổng hợp vào dự toán của đơn vị. Căn cứ số chi khoa học – công nghệ của tỉnh do Thủ tướng Chính phủ giao, Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ cho các địa phương theo quy định.

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng được cấp có thẩm quyền giao: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông; tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ dự trữ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm

2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, kinh phí thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đối với kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ: Các địa phương căn cứ vào kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phê duyệt, xây dựng dự toán chi NSNN chi tiết theo từng nhiệm vụ diễn tập cụ thể và chủ động sử dụng NSDP để thực hiện, NS tỉnh chỉ hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

- Thực hiện chế độ phụ cấp cho các thành viên Ban HĐND các cấp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 12465/UBND-KT ngày 30/11/2017 về chi hỗ trợ trách nhiệm công việc kiêm nhiệm cho thành viên Ban Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Lập dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên (bao gồm các nhiệm vụ chuyển tiếp - nếu có) theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực sự nghiệp; gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp,.

4. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2023:

Năm 2023, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; trong đó, sử dụng một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của NSDP so dự toán năm 2022, và nguồn thực hiện cải cách tiền lương hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có).

5. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Việc lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, nghị quyết số 120/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

6. Bố trí dự phòng NSNN:

Ngân sách các cấp thực hiện bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

7. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các địa phương thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN.

III. Biểu mẫu và thời gian báo cáo, xây dựng dự toán NSNN năm 2023 gửi về Sở Tài chính

UBND cấp huyện lập các biểu mẫu số 12, 13, 14, 15, 16 và 17 quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 báo cáo xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư trước ngày **10/09/2022**.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai và thực hiện đánh giá đầy đủ nội dung thực hiện dự toán ngân sách năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 của địa phương, đơn vị mình quản lý theo hướng dẫn tại công văn này.

Đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng TCKH xây dựng hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023 để hướng dẫn các đơn vị, UBND các cấp xã trực thuộc thực hiện.

Các Sở, Ban, Ngành chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán theo quy định.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở;
- Phòng HCSN;
- Phòng TCKH các huyện, thành phố;
- Ban giám đốc Sở;
- Lưu VT, NSNN.

Phúc

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Thị Hương Bình

